

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hà Đức Hữu**
2. Ông **Nguyễn Hữu Mùi.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai Lan**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Kim Duyên**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU T

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 08/12/1988;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở: Thôn 12, xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Con ông Nguyễn Hữu D sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1963;

Có vợ là Nguyễn Thị Trà M sinh năm 1989 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án: Tại Bản án số 42/2011/HSST ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bồi thường 1.984.600đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2013, nhưng chưa thi hành phần bồi thường dân sự.

Về nhân thân:

- Ngày 10/9/2007 bị Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa người vào Cơ sở giáo dục trong thời gian 24 tháng.

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Cục V26, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 174/2017/QĐ- CA ngày 23/11/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). Có mặt.

2. NGUYỄN TIẾN N

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 29/11/1990;

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn T3 sinh năm 1954 và bà Phạm Thị L sinh năm 1959;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự : Không;

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Cục V26, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 174/2017/QĐ- CA ngày 23/11/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). Có mặt.

3. LƯƠNG THẾ T1

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 08/4/1991.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động T do;

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông Lương Hữu Q sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L2 sinh năm 1970;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 112/2013 ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 6 tháng tù, khấu trừ 03 tháng 11 ngày bị giam, giữ; bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 02 tháng 19 ngày nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 05 tháng 08 ngày tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt còn phải chấp hành là 02 năm 02 tháng 19 ngày tù của Bản án số 112/2013 ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; hình phạt chung Lương Thế T1 phải chấp hành là 06 năm 02 tháng 19 ngày tù.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Cục V26, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 174/2017/QĐ- CA ngày 23/11/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). Có mặt.

4. LÃ THẾ H

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 14/6/1989.

Nơi cư trú: Thôn N2, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Dân tộc: Tày;

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông Lã Ngọc H1 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hải A sinh năm 1970;

Có vợ là Kiều Thị Huyền T4 sinh năm 1989 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Thực hiện Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 20/2017/QĐ- CA ngày 06/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên

Quang, ngày 11/12/2017 Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 55/2017/QĐ- CA ngày 11/12/2017 đối với Lã Thế H. Bị cáo chưa đi chấp hành án.

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

5. NGUYỄN VĂN N1

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/8/1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở: Thôn T5, xã M1, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Nghề nghiệp: Lao động T do;

Trình độ văn hóa: Lớp 8/12;

Con ông Nguyễn Văn A1 sinh năm 1972 và bà Đào Thị V1 sinh năm 1976.

Có vợ là Nguyễn Thị Kim A2 sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015.
Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam trước từ ngày 15/4/2017 đến ngày 09/6/2017.

Thực hiện Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 19/2017/QĐ- CA ngày 06/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, ngày 11/12/2017 Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 54/2017/QĐ- CA ngày 11/12/2017 đối với Nguyễn Văn N1. Bị cáo chưa đi chấp hành án.

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Văn C1- sinh năm 1972

Trú tại: Khu H2, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Lê Văn T6- sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Nguyễn Thị P- sinh năm 1979

Trú tại: Thôn 7, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Quách Mạnh H3- sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 12 khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Quản Thị Thanh N3- sinh năm 1988

Trú tại: Khu H2, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

6. Chị Nguyễn Thị S1- sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 12, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

7. Chị Vũ Thị Ngọc B2- sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 8, xã H4, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

8. Ông Nguyễn Đức S2- sinh năm 1958

Trú tại: Thôn 3, xã C2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

9. Anh La Văn H5- sinh năm 1972

Trú tại: Khu 13, xã N5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

10. Anh Lưu Thanh H6- sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 26, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

11. Anh Lê Văn P1- sinh năm 1970

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Văn N4- sinh năm 1981

Trú tại: Khu 8, xã N5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

13. Chị Trần Thị D2- sinh năm 1993

Trú tại: Khu Đ1, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

14. Anh Nguyễn Anh D3- sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 13, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

15. Anh Nguyễn Công C3- sinh năm 1976

Trú tại: Khu 4, xã V3, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

16. Ông Trương Tiến P2- sinh năm 1960

Trú tại: Khu 6, xã H7, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

17. Anh Phùng Ngọc C4- sinh năm 1975

Trú tại: Thôn C5, xã C6, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn T9- sinh năm 1979

Trú tại: Thôn 3, xã B1, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Hoàng Ngọc H9- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

3. Chị Lê Thị N6- sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

4. Anh Nguyễn Đình D4- sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, Y, tỉnh Yên Bái.

5. Anh Nguyễn Thành C7- sinh năm 1985

Trú tại: Thôn N2, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

6. Anh Nguyễn Trung Đ3- sinh năm 1992

Trú tại: Thôn 3, thị trấn C6, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

7. Anh Trần Đạo B3- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

8. Anh Nguyễn Trung K- sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

9. Anh Hà Văn C8- sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

10. Anh Hoàng Đình T9- sinh năm 1986

Trú tại: Xã Q1, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

(Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1, Lã Thế H và Nguyễn Văn N1 bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017 Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1 đã nhiều lần trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn các huyện: Đoan Hùng, Thanh Ba, Hạ Hòa thuộc tỉnh Phú Thọ, sau đó bán cho Lã Thế H, Nguyễn Văn N1 và một số người khác. T và T1 là người trực tiếp chuẩn bị vạm phá khóa. Cả ba đối tượng T, T1, N thay nhau người canh gác, người dùng vạm phá khóa để trộm cắp xe. Trong khoảng thời gian nói trên, T cùng đồng bọn thực hiện 15 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Đoan Hùng, 1 vụ trên địa bàn huyện Thanh Ba, 1 vụ trên địa bàn huyện Hạ Hòa. Cụ thể như sau:

* **Vụ 1:** Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2016, Lương Thế T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 21D1-069.17 mượn của mẹ đẻ là bà Phạm Thị L2 đến nhà Nguyễn Hữu T chơi, sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T điều khiển xe mô tô, T1 ngồi sau cầm theo vạm phá khóa, cả hai đều đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang. Khi đến khu H2, thị trấn Đ2, huyện Đoan

Hùng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, biển số 19E1-232.35, số khung: 1257FY356108, số máy: HC12E7356326 của anh Trần Văn C1 dựng trên vỉa hè không có người trông coi. T dùng xe rồi đứng canh gác cho T1 đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô, dùng văm phá ổ khóa điện, sau đó khởi động máy, điều khiển xe về nhà T cất giấu xe. Tại đây cả hai tháo vút bỏ biển số xe. T mang xe đi làm lại ổ khóa ở quán sửa xe không quen biết, sau đó dùng cờ lê để đục, xóa số khung, số máy của xe và giữ lại để sử dụng. Khoảng 2 ngày sau, T đem xe đến bán cho anh Nguyễn Văn T9 ở xã B1, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái với giá 5.000.000đ, T chia cho T1 2.500.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Khi bán xe T nói với anh T9 chiếc xe do cầm cổ đánh bạc mà có. Anh T9 sử dụng chiếc xe mô tô trên đến ngày 21/4/2017 thì giao nộp cho CQĐT - Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 92/BB- ĐG ngày 12/12/2016 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19E1-232.35 tại thời điểm định giá là 21.000.000đ”.

Về dân sự: Anh C1 đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường. Anh Nguyễn Văn T9 không đề nghị Nguyễn Hữu T bồi thường.

*** Vụ 2:** Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2016, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng- đen, đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe này N và T trộm cắp trước đó ở huyện Yên Sơn). Khi đến địa phận thôn 6, xã B, huyện Đoan Hùng, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 19E1-064.54, số khung C640CY838274, số máy 5C64838291 của anh Lê Văn T6 dựng trước xưởng cơ khí của gia đình anh Lê Quang H10 ở cùng thôn. N dùng xe đứng ngoài canh gác cho T đi bộ đến vị trí của chiếc xe dùng văm phá ổ khóa, sau đó khởi động máy rồi điều khiển chiếc xe về nhà mình cất giấu. Tại đây, N và T cùng nhau tháo vút bỏ biển số xe. Khoảng 2, 3 ngày sau, T bán cho Lã Thế H sinh năm 1989 ở thôn N2, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 4.500.000đ. Số tiền này T chia cho N 2.250.000đ, cả hai chi tiêu hết. Lã Thế H khi mua xe thấy xe không có giấy tờ, không biển số và ổ khóa bị phá hỏng nên biết do trộm cắp mà có nhưng thấy giá rẻ nên vẫn đồng ý mua. Sau đó, H bán chiếc xe cho anh Hoàng Ngọc H9 ở cùng xã với giá 6.000.000đ. Khi bán xe H nói chiếc xe do đánh bạc cầm cổ mà có. Đến ngày 21/4/2017, anh H9 đã tự giác giao nộp chiếc xe cho Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 60/BB-ĐG ngày 31/5/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19E1-064.54 tại thời điểm định giá là 15.400.000đ”.

Về dân sự: Anh T6 đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường. H đã tự nguyện bồi thường cho anh H9 6.000.000đ. Anh H9 đã nhận lại tiền và không đề nghị gì thêm.

Vụ 3: Khoảng 12 giờ ngày 09/12/2016, Lương Thế T1 điều khiển xe mô tô biển số 21D1-069.17 mượn của mẹ đẻ là bà Phạm Thị L2 đến nhà Nguyễn Hữu T sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T1 điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến

khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến đoạn Quốc lộ 70b thuộc thôn 7, xã T7, huyện Đuan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng-xanh, biển số: 19E1-127.89, số khung: 450XDY550915, số máy: JF45E0129197 của chị Nguyễn Thị P dựng ở trong sân nhà, giáp quốc lộ, không có người trông coi. T1 dừng xe đứng canh gác cho T đi bộ vào sân nhà chị P. Thấy chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, T liền dắt lùi xe ra đường, khởi động máy rồi điều khiển chiếc xe về nhà T cất giấu. Tại đây, cả 2 tháo vớt bỏ biển số xe. Khoảng vài ngày sau, T đem bán xe cho Lã Thế H được 10.000.000đ, chia cho T1 5.000.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Sau đó H bán xe cho vợ chồng chị Lê Thị N6, anh Trần Quốc V4 với giá 14.000.000đ. Khi bán xe H nói với chị N6 và anh V4 chiếc xe do người chơi đánh bạc cầm cố mà có, chị N6 đưa thêm cho H 4.000.000đ để sang tên. Sau đó H đưa cho T 3.500.000đ và bản phô tô chứng minh nhân dân của chị N6 để T làm giấy tờ xe. Qua mạng xã hội Facebook T liên hệ với người không quen biết để làm giấy tờ giả và biển số xe giả cho chị N6 với giá 3.500.000đ. Chị N6 và anh V4 tin biển số xe và giấy tờ xe là thật nên sử dụng chiếc xe cho đến khi được CQĐT thông báo chiếc xe mua của T là tài sản trộm cắp. Ngày 12/04/2017, chị Lê Thị N6 đã giao nộp chiếc xe cùng biển số giả 35 K1-165.68 và giấy đăng ký xe giả mang tên Lê Thị N6 cho Cơ quan điều tra Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 63/BB-ĐG ngày 02/06/2017 Hội đồng định giá huyện Đuan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19E1- 127.89 tại thời điểm định giá là 26.600.000đ”.

Về dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Lã Thế H đã tự nguyện bồi thường cho chị N6 và anh V4 18.000.000đ. Chị N6 và anh V4 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì khác.

*** Vụ 4:** Khoảng 12 giờ ngày 10/12/2016, Lương Thế T1 điều khiển xe mô tô biển số 21D1-069.17 mượn của mẹ đẻ là bà Phạm Thị L2 đến nhà Nguyễn Hữu T sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T1 điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiêu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 18h cùng ngày, khi đi đến đoạn Tỉnh lộ 323 thuộc địa phận thôn 9, xã S3, huyện Đuan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 19B1-177.22, số khung: JF4601DY033842, số máy: JF46E0033875 của anh Quách Mạnh H3 dựng trước cửa nhà anh Vũ Đức H11 ở thôn 9, xã S3, huyện Đuan Hùng, không có người trông coi. T1 dừng xe rồi đứng canh gác cho T đi bộ đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa điện sau đó khởi động máy, điều khiển chiếc xe về nhà mình cất giấu. Tại đây T1 và T tháo bỏ biển xe. T dùng cờ lê đục, xóa số khung, số máy, thay phần nhựa đầu xe và hai cánh yếm sang màu đỏ đen để sử dụng. Vài ngày sau, T đem bán xe cho Lã Thế H được 12.000.000đ, chia cho T1 6.000.000đ. Số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. H giữ lại chiếc xe này để sử dụng. Đến ngày 16/4/2017, H tự giác giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 62/BB-ĐG ngày 31/05/2017 Hội đồng định giá huyện Đuan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19B1- 177.22 tại thời điểm định giá là 26.600.000đ”.

Về dân sự: Anh H3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

*** Vụ 5:** Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2016, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo biển số giả 21B1-111.83 (xe T và Tài trộm cắp được ở Tuyên Quang) đến nhà T đón T đi trộm cắp xe mô tô. T1 điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc khu H2, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám- bạc- đen, biển số 19F1-109.13, số khung: 4604DY4001121, số máy: F46E-0071097 của chị Quản Thị Thanh N3 dựng trước cửa nhà ông Nguyễn Trọng D5 không có người trông coi (Chiếc xe này chị N3 mượn của ông Phạm Văn T11). T1 dừng xe cạnh gác cho T đi đến vị trí để chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa điện. Sau đó, T khởi động máy, điều khiển chiếc xe biển số 19F1-109.13 về nhà mình. Tại đây, cả hai dùng cờ lê tháo bỏ biển xe. Vài ngày sau, T bán xe cho Lã Thế H được 12.000.000đ rồi chia cho Tài 6.000.000đ, số tiền này cả hai đã sử dụng hết. H sau đó bán xe cho anh Nguyễn Đình D4 (Tên gọi khác là B3) ở tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 13.800.000đ. Khi bán xe cho anh D4, H nói xe có nguồn gốc do cầm cố đánh bạc, anh D4 sau đó cung cấp bản phô tô giấy chứng minh nhân dân của anh trai mình là Nguyễn Văn P3 để H sang tên chiếc xe cho anh P3. H đưa CMND của anh P3 cho T để nhờ T làm giấy tờ và biển số xe giả. Qua mạng xã hội Facebook T liên hệ với người không quen biết để làm giấy tờ giả và biển số xe giả mang tên Nguyễn Văn P3 với giá 3.500.000đ. Đến ngày 20/4/2017, anh D4 giao nộp chiếc xe cùng biển số và giấy tờ xe giả cho Cơ quan điều tra Công an huyện Y1, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 75/BB-ĐG ngày 29/06/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị còn lại của xe mô tô 19E1-109.13 tại thời điểm định giá là 30.800.000đ”.

Tại bản kết luận giám định số 227/GĐ-KTHS ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám bạc có số khung trước và sau khi giám định đọc được các chữ và số RLHJF46-4DY400121; Số máy trước và sau khi giám định đọc được các chữ và số JF46E-0071097.

Về dân sự: Chị N3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. H đã T nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đình D4 13.800.000đ, anh D4 nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Vụ 6: Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng- đen, đeo biển số giả 15B1-102.89 đến nhà Nguyễn Tiến N để rủ N đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe này N và T trộm cắp được ở huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang). N điều khiển xe Airblade biển số 15B1-102.89 chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, đi đến đoạn Quốc lộ 70b thuộc địa phận thôn 12, xã T7, huyện Đoan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển số 19E1-049.73, số khung: C640CY711567, số máy: 5C64711592 của chị Nguyễn Thị S1 dựng trước cửa

nH3, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. N đứng canh gác cho T đi đến vị trí xe 19E1-049.73 dắt lùi xe ra đường rồi khởi động máy điều khiển xe về nhà mình. Tại đây cả 2 tháo vút bỏ biển xe. Vài ngày sau, T đem bán xe cho Lã Thế H được 4.500.000đ, sau đó chia cho N 2.250.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. H sau đó bán xe cho anh Nguyễn Thành C7 ở cùng thôn với giá 6.000.000đ. Khi bán xe, H nói với anh C7 chiếc xe do cầm cố đánh bạc mà có. Anh C7 sử dụng chiếc xe mô tô trên đến ngày 21/4/2017 thì giao nộp cho CQĐT - Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 64/BB-ĐG ngày 02/06/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19E1-049.73 tại thời điểm định giá là 13.300.000đ”.

Về dân sự: Chị S1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành C7 6.000.000đ. Anh C7 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

* **Vụ 7:** Chiều 24/01/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc địa phận khu T12, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen, biển số 19E1-153.89, số khung: 141XDY071472, số máy: KF14E0061473, của chị Vũ Thị Ngọc B2 ở thôn 8, xã H4, huyện Đoan Hùng dựng trước cửa phòng khám của anh Trần Văn L3. N đứng canh gác cho T đi đến vị trí xe 19E1-153.89 dùng vạm phá ổ khóa điện. Sau đó, T khởi động máy, điều khiển xe 19E1-153.89 về nhà mình cất giấu. Tại đây N và T tháo vút bỏ biển xe. T thay ổ khóa xe rồi liên hệ với một người không quen biết qua mạng xã hội để làm biển số 99F-311.02 và giấy tờ xe giả mang tên Nguyễn Thị Hồng H11. Khoảng 1 tháng sau, T đem bán xe cho anh Nguyễn Trung Đ3 ở thôn 3, thị trấn C6, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái được 25.000.000đ, số tiền này T đã chi tiêu hết. Khi bán xe cho anh Đ3, T nói xe do cầm cố đánh bạc mà có. Đến ngày 19/5/2017, anh Đ3 giao nộp chiếc xe cùng giấy tờ giả, biển số giả cho Cơ quan điều tra huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 76/BB-ĐG ngày 29/06/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô 19E1-153.89 tại thời điểm định giá là 56.000.000đ”.

Về dân sự: Chị B2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Anh Đ3 không yêu cầu T phải bồi thường cho mình khoản tiền nào.

Vụ 8: Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn 3, xã C2, huyện Đoan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius,

màu vàng- đen, biển số 20N7- 6987, số khung: Y368649, số máy: 5C64-368650 của ông Nguyễn Đức S2 dựng trước cửa nhà, không có người trông coi. N canh gác cho T đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa điện, sau đó khởi động máy rồi điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Tại đây T và N cùng tháo vút bỏ biển số. Vài ngày sau T đem bán xe cho Nguyễn Văn N1 sinh năm 1993 ở xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 4.000.000đ sau đó chia cho Nguyễn Tiến N 2.000.000đ. Số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 biết chiếc xe là tài sản trộm cắp nhưng vì thấy rẻ nên vẫn mua. Sau đó N1 bán xe cho anh Nguyễn Văn C8 ở xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 6.000.000đ. Khi bán xe N1 nói với anh C8 chiếc xe do cầm cố đánh bạc mà có. Anh C8 sử dụng xe trên đến khoảng đầu tháng 4/2017, do xe không có giấy tờ nên đem trả lại cho Nguyễn Văn N1. Đến ngày 14/4/2017, Nguyễn Văn N1 tự giác giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra huyện Yên Sơn.

Tại biên bản định giá tài sản số 15/BB-ĐG ngày 29/6/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị của xe mô tô tại thời điểm định giá là 13.200.000đ”.

Về dân sự: Ông S2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Anh Nguyễn Văn C8 đã nhận đủ 6.000.000đ và không đề nghị gì thêm.

* **Vụ 9:** Khoảng 12 giờ ngày 24/02/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưới trai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 70 thuộc địa phận khu 7, xã N5, huyện Đoan Hùng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen- trắng, biển số 19E1-030.00, số khung: 640BY567632, số máy: 5C64567605 của anh La Văn H5 ở khu 13, xã N5, huyện Đoan Hùng dựng ven đường không có người trông coi. N canh gác cho T đi bộ đến vị trí xe 19E1-030.00 dùng vạm phá ổ khóa điện, khởi động máy, điều khiển xe về nhà T cất giấu. Tại đây cả hai tháo vút bỏ biển xe. Vài ngày sau, T đem bán xe cho Nguyễn Văn N1 được 4.500.000đ sau đó chia cho Nguyễn Tiến N 2.250.000đ. Số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 sau đó bán xe cho Trần Ngọc D5 (SN 1989) ở thị trấn Nông trường N8, huyện V5, tỉnh Yên Bái được 6.000.000đ. Khi bán xe cho anh D5, Nguyễn Văn N1 nói nguồn gốc xe do cầm cố đánh bạc mà có. Quá trình điều tra Trần Ngọc D5 không có mặt tại địa phương nhưng đã có bản T khai trong đó thừa nhận nội dung mua xe và D5 không biết chiếc xe là tài sản trộm cắp. Ngày 17/4/2017, Trần Ngọc D5 đã nhờ mẹ của mình là bà Lê Thị H12 đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.

Về dân sự: Anh H5 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm. Nguyễn Văn N1 đã T nguyện bồi thường cho anh Trần Ngọc D5 6.000.000đ. Anh D5 đã nhận đủ tiền và không đề nghị gì thêm.

* **Vụ 10:** Chiều ngày 08/3/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở Nguyễn Tiến N đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang). T điều

khởi động xe chờ N ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 70 thuộc địa phận thôn 26, xã T7, huyện Đuan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen- đỏ, biển số 19E1-196.85, số khung LHJF4615EZ184218, số máy: JF46E6111066 của anh Lưu Thanh H6 dựng trước cửa nhà, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa, giấy đăng ký để trong cốp xe không có người trông coi. T canh gác cho N đi đến vị trí chiếc xe dắt lùi xe ra Quốc lộ. Sau đó, N khởi động máy, điều khiển xe chiếc xe về nhà T. Tại đây cả hai tháo bỏ biển xe rồi N điều khiển xe về nhà, giữ lại để sử dụng. Ngày 13/4/2017, Nguyễn Tiến N giao nộp chiếc xe trộm cắp cho Cơ quan điều tra Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 28/BB-ĐG ngày 27/3/2017 Hội đồng định giá huyện Đuan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô tại thời điểm định giá là 33.600.000đ”.

Về dân sự: Anh H6 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

* **Vụ 11:** Khoảng 12 giờ ngày 09/3/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 70 thuộc địa phận thôn 6, xã B1, huyện Đuan Hùng cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen- xám, biển số 19E1-149.28, số khung 4611EY624909, số máy: JF46E2078796 của anh Lê Văn P1 dựng trước cửa nhà, chìa khóa điện cắm ở ổ khóa. N dừng xe cạnh giới còn T đi bộ đến vị trí chiếc xe, dắt lùi xe đường rồi khởi động máy điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Tại đây N và T cùng tháo vứt bỏ biển xe. Chiếc xe này T giữ lại, lắp biển số giả 15B1-102.89, thay vỏ xe màu vàng- đen để sử dụng. Ngày 13/4/2017, Nguyễn Hữu T đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 24/BB-ĐG ngày 27/3/2017 Hội đồng định giá huyện Đuan Hùng kết luận: “ Giá trị của xe mô tô biển số 19D1-149.28 tại thời điểm định giá là 33.600.000đ”.

Về dân sự: Anh P1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

* **Vụ 12:** Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và N trộm cắp của anh Lê Văn P1 ở thôn 6 xã B1). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 8, xã N5, huyện Đuan Hùng cả hai nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung: 0803AY122990, số máy: HA08E1423059, biển số 19E1-020.79 của anh Nguyễn Văn N4 dựng ở ven đường, trước cổng xưởng chế biến lâm sản, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi. N canh gác cho T đi đến vị trí chiếc xe , khởi động máy điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Tại đây cả hai tháo vứt bỏ biển số. T bán cho Nguyễn Văn N1 được 4.500.000đ sau đó

chia cho Nguyễn Tiến N 2.250.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 bán chiếc xe cho Nguyễn Trung K (SN 1995) ở thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 5.500.000đ, số tiền này N1 đã chi tiêu hết. Khi bán xe, N1 nói với anh K chiếc xe là do cầm cố đánh bạc mà có. Ngày 14/4/2017, anh K giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 48/BB-ĐG ngày 10/05/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị của xe mô tô biển số 19E1-020.79 tại thời điểm định giá là 14.700.000đ”.

Về dân sự: Anh N4 đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì. Nguyễn Văn N1 trả lại 5.300.000đ cho anh Nguyễn Trung K, anh K không đề nghị gì.

***Vụ 13:** Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2017, ngay sau khi bán chiếc xe trộm cắp được của anh Nguyễn Văn N4, các đối tượng Nguyễn Tiến N và Nguyễn Hữu T tiếp tục rủ nhau đi đến địa phận huyện Đoan Hùng để trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 20h cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn N7, xã C5, huyện Đoan Hùng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng- đen; số khung: C6K0GY267772; số máy: 5C6K267774; biển số 19E1-222.71 của anh Phùng Ngọc C4 dựng trong sân nhà anh Phan Hồng C9 không có người trông coi. N canh gác cho T đi đến gần vị trí chiếc xe mô tô 19E1-222.71, dùng vạm phá ổ khóa điện sau đó khởi động máy điều khiển chiếc xe về nhà T cất giấu. Tại đây cả hai tháo vớt bỏ biển số xe. Khoảng 3 ngày sau, T đem chiếc xe mô tô trộm cắp được đến bán cho Nguyễn Văn N1 được 4.500.000đ rồi chia cho Nguyễn Tiến N 2.250.000đ. Số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 sau đó bán chiếc xe cho anh Hoàng Văn C8 ở thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái được 6.000.000đ, số tiền này N1 đã chi tiêu hết. Khi bán xe N1 nói với anh C8 là xe cầm cố đánh bạc nên không có biển số, không có giấy tờ xe nên hẹn sẽ đưa biển số và giấy tờ xe sau. Đến ngày 14/4/2017, Nguyễn Văn N1 giao nộp chiếc xe cho Công an huyện Yên Sơn.

Tại biên bản định giá tài sản số 45/BB-ĐG ngày 25/04/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị của xe mô tô biển số 19E1-222.71 tại thời điểm định giá là 16.590.000đ”.

Tại bản kết luận giám định số 276/GĐ-KTHS ngày 30/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Sirius màu sơn trắng-đen-đỏ không biển số có số khung trước và sau khi giám định đọc được các chữ và số RLCS5C6K0GY267772; Số máy trước và sau khi giám định đọc được các chữ và số 5C6K-267774.

Về dân sự: Anh Chính đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì thêm. Nguyễn Văn N1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn C8 6.000.000đ, anh C8 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

*** Vụ 14:** Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và N trộm cắp của anh Lê Văn P1 ở thôn 6 xã B). N

điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Khi đi đến đoạn Quốc lộ 70 thuộc khu Đ1, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, số khung: C6K0KY225040, số máy: 5C6K225040, biển số 37F1-78409 của chị Trần Thị D2 dựng ở sân trước nhà giáp đường không có người trông coi. N dừng xe đứng cạnh gác cho T đi đến gần vị trí chiếc xe mô tô 37F1-784.09, dùng vạm phá ổ khóa điện sau đó khởi động máy điều khiển chiếc xe mô tô về nhà mình cất giấu. T sau đó đến cửa hàng sửa xe máy không quen biết làm lại ổ khóa điện rồi bán chiếc xe cho Nguyễn Văn N1 được 4.500.000đ, chia cho Nguyễn Tiến N 2.250.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 khai sau khi mua xe, tháo vứt bỏ biển số 37F1-78409, rồi bán xe cho anh Hoàng Ngọc H9 ở thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với giá 5.800.000đ, tuy nhiên trong thời gian chờ nhận xe, phát hiện xe không giấy tờ nên anh H9 không mua xe nữa. Ngày 14/4/2017, Nguyễn Văn N1 giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 40/BB-ĐG ngày 13/04/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị của xe mô tô biển số 37F1- 784.09 tại thời điểm định giá là 15.750.000đ”.

Về dân sự: Chị D2 đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì thêm.

*** Vụ 15:** Sáng ngày 07/4/2017, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và N trộm cắp của anh Lê Văn P1 ở thôn 6 xã B). N điều khiển xe chở T ngồi sau, cả hai đều đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu mũ lưỡi trai. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ L70 thuộc thôn 13, xã B1, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng- đen- bạc, biển số 19E1-225.60, số khung: 1253FY279141, số máy: HC12E7279184 của anh Nguyễn Anh D3 ở thôn 13, xã B1, huyện Đoan Hùng dựng ở sân trước nhà giáp QL. N dừng xe mô tô đứng cạnh gác cho T đi đến vị trí chiếc xe 19E1-225.60 dùng vạm phá ổ khóa điện, khởi động máy điều khiển chiếc xe về nhà mình cất giấu. Tại đây, N và T cùng nhau tháo bỏ biển số xe. Sau đó, T bán chiếc xe cho Nguyễn Văn N1 được 5.000.000đ, chia cho Nguyễn Tiến N 2.500.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Nguyễn Văn N1 sau đó bán chiếc xe cho anh Hoàng Đình T9 ở xã Q1, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình với giá 5.000.000đ. Khi bán xe N1 nói với anh T9 là xe do cầm cố đánh bạc mà có. Ngày 17/4/2017, anh T9 giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 44/BB-ĐG ngày 25/4/2017 Hội đồng định giá huyện Đoan Hùng kết luận: “Giá trị của xe mô tô biển số 19E1- 225.60 tại thời điểm định giá là 14.560.000đ”.

Về dân sự: Anh D3 đã nhận lại chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì. Anh Hoàng Đình T9 không đề nghị Nguyễn Văn N1 phải bồi thường.

*** Vụ 16:** Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở Lương Thế T1 đi trộm cắp xe mô tô (chiếc xe do T và T1 trộm cắp được ở Tuyên Quang).

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn tỉnh lộ 314 thuộc địa phận khu 8, xã V3, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 19K1-136.55 màu đỏ đen, số khung 4602DY361187, số máy JF4267619 của anh Nguyễn Công C3 sinh năm 1976 ở khu 4, xã V3, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ dựng ở ven đường không có người trông coi. T dừng xe cạnh gác cho T1 đi bộ đến vị trí xe 19K1-136.55 dùng vạm phá ổ khóa điện rồi khởi động máy điều khiển chiếc xe đi về hướng Yên Bái. Khi đến cầu Văn Chấn, cả hai dừng xe, T1 kiểm tra cốp xe 19K1-136.55 thấy có 01 ví giả da bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng nhận đăng ký xe, 01 Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều của xe mô tô 19K1-136.55, số tiền 200.000đ và 01 chiếc buli máy trộn bê tông, 02 chiếc dây chun, 01 chiếc liềm, 01 thước dây đều đã cũ. T đưa cho Tài 200.000đ. Cả hai tháo biển số xe rồi ném biển số cùng với toàn bộ ví giấy tờ và đồ vật trong cốp xe xuống sông Hồng sau đó điều khiển xe về nhà T cất giấu. Đến ngày 04/3/2017, T bán chiếc xe cho Lã Thế H được 11.000.000đ, chia cho T1 5.500.000đ, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. Chiếc xe này H bán cho anh Trần Đạo B3 sinh năm 1989 ở thôn Đ1, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với giá 12.000.000đ. Khi bán H nói với anh B3 chiếc xe do cầm cố mà có. Ngày 12/4/2017, anh B3 tự giác giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra- Công an huyện Y1 tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 20/BB-ĐG ngày 17/03/2017 Hội đồng định giá huyện Thanh Ba kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 19K1- 13655 tại thời điểm định giá là 25.058.360đ.

Về phần dân sự: Anh C3 đã nhận lại xe không có đề nghị gì, anh B3 không đề nghị H phải bồi thường số tiền 12.000.000đ.

Vụ 17: Sáng 25/02/2017, Nguyễn Hữu T gọi điện rủ Nguyễn Tiến N đi trộm cắp xe mô tô. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đeo biển số giả 15B1-102.89 chở T ngồi sau đi theo QL 32c hướng Yên Bái - Phú Thọ để tìm xe mô tô sở hữu để trộm cắp. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, khi đi đến đoạn đường QL32c thuộc địa phận khu 6, xã H7, huyện Hạ Hòa, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ- đen, biển số 19F1-134.47, số khung RLHJF4678EY316975, số máy: JF46E5016989 của ông Trương Tiến P2 dựng tại sân trước nhà. N dừng xe cạnh gác cho T đi bộ đến vị trí xe 19F1-134.47 dùng vạm phá ổ khóa điện rồi khởi động máy, điều khiển chiếc xe đi về hướng tỉnh Yên Bái. Trên đường đi, cả hai dừng lại tháo biển số xe vứt xuống sông Hồng. Sau đó, T bán chiếc xe trộm cắp được cho Lã Thế H được 12.000.000đ, chia cho N 6.000.000đ. Số tiền này cả hai đã chi tiêu hết. H sau khi mua xe giữ lại để sử dụng đến ngày 16/4/2017 giao nộp cho Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản định giá tài sản số 28/BB-ĐG ngày 25/4/2017 Hội đồng định giá huyện Hạ Hòa kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 19F1-134.47 tại thời điểm định giá là 28.000.000đ.

Về dân sự: Ông P2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 72/KSĐT- TA ngày 13/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 138, Lương Thế T1 về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138; Nguyễn Văn N1 và Lã Thế H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 250 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

Các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Lương Thế T1, Nguyễn Tiến N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo: Nguyễn Văn N1, Lã Thế H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, điểm g khoản 1 điều 48, điều 53, điều 33, điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Hữu T từ 10 năm đến 11 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 59/2017/HSST ngày 25/09/2017 của TAND huyện Yên Sơn bị cáo phải chấp hành 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2017.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 điều 53, điều 33, điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Tiến N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 59/2017/HSST ngày 25/09/2017 của TAND huyện Yên Sơn bị cáo phải chấp hành 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138 BLHS; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, điểm g khoản 1 điều 48, điều 53, điều 33, điều 51 BLHS xử phạt Lương Thế T1 từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 59/2017/HSST ngày 25/09/2017 của TAND huyện Yên Sơn bị cáo phải chấp hành 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 250 BLHS; điểm b p khoản 1 điều 46 BLHS, điều 33, điều 47, điều 51 BLHS xử phạt Lã Thế H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 59/2017/HSST ngày 25/09/2017 của TAND huyện Yên Sơn bị cáo phải chấp hành 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 250 BLHS; điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS, điều 33, điều 47 điều, 51 BLHS, Nghị quyết 41 ngày 30/06/2017 của Quốc Hội xử phạt Nguyễn Văn N1 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 59/2017/HSST ngày 25/09/2017 của TAND huyện Yên Sơn bị cáo phải chấp hành 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giam từ 15/04/2017 đến 09/06/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điều 41/BLHS, điều 76/BLTTHS:

Cần tịch thu tiêu hủy 03 biển số xe giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, cụ thể biển số 35K1-165.68; 21B1-312.57, 99F-311.02, giấy chứng nhận số 178933 mang tên Lê Thị N6, giấy chứng nhận số 046615 mang tên Nguyễn Văn P3, giấy chứng nhận số 037470 mang tên Nguyễn Thị Hồng H11.

Truy thu để sung vào ngân sách NH3 nước số tiền bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có. Cụ thể Nguyễn Hữu T 74.000.000đ, Nguyễn Tiến N 24.000.000đ, Lương Thế T1 25.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không đề nghị các bị cáo bồi thường khoản tiền nào. Xác nhận bị cáo Lã Thế H, Nguyễn Tiến N đã bồi thường xong cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Ngọc H9, Lê Thị N6, Trần Quốc V4, Nguyễn Đình D4, Nguyễn Thành C7, Nguyễn Trung Đ3, Nguyễn Văn C8, Trần Ngọc D5, Nguyễn Trung K, Hà Văn C8.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1, Lã Thế H và Nguyễn Văn N1 đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2016 đến ngày 17/4/2017, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N và Lương Thế T1 đã thực hiện tổng số 17 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (tại huyện Đoan Hùng 15 vụ, huyện Thanh Ba 01 vụ và huyện Hạ Hòa 01 vụ). Tổng tài sản trộm cắp trị giá 400.008.360đ (Bốn trăm triệu không trăm linh tám nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Trong số 17 xe mô tô trộm cắp được, Nguyễn Hữu T đã bán cho Lã Thế H và Nguyễn Văn N1 13 chiếc.

Cụ thể số lần trộm cắp và tiêu thụ xe trộm cắp của từng bị cáo như sau:

Nguyễn Hữu T tham gia trộm cắp 17 xe mô tô, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 400.008.360đ. Nguyễn Tiến N tham gia trộm cắp 12 xe mô tô, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 269.750.000đ. Lương Thế T1 tham gia trộm cắp 5 xe mô tô, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 130.258.360đ.

Hành vi của Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS. Hành vi của Lương Thế T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Lã Thế H, Nguyễn Văn N1 tuy không hứa hẹn trước nhưng biết rõ xe có nguồn gốc trộm cắp vẫn mua để bán lại kiếm lời. Lã Thế H tiêu thụ 7 chiếc xe mô tô, tổng trị giá là 165.758. 360đ. Nguyễn Văn N1 tiêu thụ 6 chiếc xe mô tô, tổng trị giá là 89.850.000đ.

Hành vi của Lã Thế H, Nguyễn Văn N1 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....
e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

.....
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

.....”

Điều 250 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

c) Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn;

.....”

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự, an toàn xã hội. Chỉ trong thời gian ngắn, các bị cáo đã liên tục gây ra 17 vụ trộm cắp, tiêu thụ xe mô tô trên nhiều địa bàn khác nhau, thể hiện sự táo tợn, coi thường pháp luật, khiến người dân hoang mang, lo lắng, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử phạt tất cả các bị cáo bằng hình phạt tù để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Trong vụ án này Nguyễn Hữu T cùng cố ý thực hiện một tội phạm với Lương Thế T1 và Nguyễn Tiến N, nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bởi lẽ, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không vạch kế hoạch một cách tỉ mỉ về việc thực hiện, che giấu tội phạm, nên không phải phạm tội có tổ chức.

Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1, Lã Thế H và Nguyễn Văn N1 khai do chơi lô đề dẫn đến nợ nần nên trộm cắp, tiêu thụ tài sản trộm cắp để lấy tiền trả nợ. Trong thời gian thực hiện Hành vi phạm tội các bị cáo đều có nghề nghiệp, thu nhập, không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội là nguồn sống chính. Tổng trị giá tài sản của các lần phạm tội đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội nhiều lần.

Xét vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo:

Nguyễn Hữu T tham gia trộm cắp 17 xe mô tô, đều với vai trò là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội, trong đó trực tiếp lấy 13 xe mô tô, cảnh giới để đồng bọn lấy 04 xe mô tô. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội lần này là tái phạm, nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Nguyễn Tiến N có vai trò thứ hai trong vụ án, tham gia trộm cắp 12 vụ, trong đó trực tiếp trộm cắp 02 xe mô tô, cảnh giới để đồng bọn lấy 10 xe mô tô. Cả T và Tiến N được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nguyễn Tiến N có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Tiến N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với vai trò và nhân thân như đã nêu trên, cần xử phạt T 10 năm tù, Tiến N 07 năm tù.

Lương Thế T1 tham gia trộm cắp 05 xe mô tô, trong đó trực tiếp lấy 02 xe mô tô, cảnh giới để đồng bọn lấy 03 xe mô tô. T1 cũng cùng Nguyễn Hữu T chuẩn bị vạm phá khóa là công cụ phạm tội. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mức án phạt tù đối với T1 như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Nguyễn Văn N1 tiêu thụ 06 xe mô tô, Lã Thế H tiêu thụ 07 xe mô tô. Các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngày 15/4/2017 Nguyễn Văn N1 đến Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Trong đó có việc tiêu thụ 6 xe mô tô do T và đồng bọn trộm cắp ở tỉnh Phú Thọ), nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo: Lã Thế H, Nguyễn Văn N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt Lã Thế H và Nguyễn Văn N1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức án đối với H sẽ cao hơn N1.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1 còn trộm cắp 11 chiếc xe mô tô khác tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau đó bán cho Nguyễn Văn N1 và Lã Thế H. Các cơ quan tố tụng huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang đã điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác, nên trong vụ án này không xem xét.

Căn cứ bản án Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã ra Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1; Chánh án Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn N1, Lã Thế H. Như vậy các bị cáo đang phải chấp hành một bản án lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án đó, nên trong vụ án này Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định của Bộ luật hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1 còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng; Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, các bị cáo: Nguyễn Văn N1, Lã Thế H còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã làm rõ, tất cả các bị cáo đều sống chung với gia đình và không có tài sản riêng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Nguyễn Hữu T đã liên hệ với một đối tượng nhờ làm biển số xe và giấy tờ xe giả, đến nay không làm rõ được người đó là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu làm rõ sẽ xử lý sau.

Lương Thế T1 mượn xe mô tô của mẹ đẻ là bà Phạm Thị L2 biển số 21D1-069.71 làm phương tiện để thực hiện một số vụ trộm cắp. Tuy nhiên bà L2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T9, Hoàng Ngọc H9, Lê Thị N6, Trần Quốc V4, Nguyễn Đình D4, Nguyễn Thành C7, Nguyễn Trung Đ3, Trần Đạo B3, Nguyễn Trung K, Hà Văn C8, Hoàng Ngọc H9, Hoàng Đình T13, Trần Ngọc D5 là người mua những chiếc xe mô tô do các đối tượng phạm tội mà có, nhưng họ đều không biết là tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

*** Về vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã thu giữ 17 chiếc xe mô tô do các đối tượng đã trộm cắp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và trả lại cho các bị hại. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

- Các vạm phá khóa mà T, T1, N sử dụng làm công cụ trộm cắp xe máy; các điện thoại di động các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc phục vụ việc phạm tội đã được xử lý tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, nên trong vụ án này hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Vật chứng đang tạm giữ còn 03 biển số xe giả và 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tiến N, Lương Thế T1 thu lợi bất chính cần truy thu, sung quỹ nhà nước. Cụ thể như sau:

+ Nguyễn Hữu T: 74.000.000đ (Bảy mươi tư triệu đồng).

+ Nguyễn Tiến N: 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng).

+ Lương Thế T1: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Lã Thế H đã bồi thường cho một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cần xác

nhận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại và người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố:

Các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Lương Thế T1, Nguyễn Tiến N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo: Nguyễn Văn N1, Lã Thế H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hữu T 10 (Mười) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) năm tù tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (Mười lăm) năm tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước là 08 (Tám) tháng 14 (Mười bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng 16 (Mười sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (28/12/2017).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Nguyễn Tiến N 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc Nguyễn Tiến N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước là 08 (Tám) tháng 14 (Mười bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng 16 (Mười sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (28/12/2017).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lương Thế T1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) năm 02 (Hai) tháng 19 (Mười chín) ngày tù tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc Lương Thế T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 08 (Tám) tháng 19 (Mười chín) ngày tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước là (Tám) tháng 14 (Mười bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) năm 05 (Năm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (28/12/2017).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn N1 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc Nguyễn Văn N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã tạm giam của bản án trước từ ngày 15/4/2017 đến ngày 09/6/2017) là 01 tháng 26 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng 04 (Bốn) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; Điều 33; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lã Thế H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, buộc Lã Thế H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ đã trả cho:

+ Anh Trần Văn C1 (ở Khu H2, thị trấn Đ2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, biển số 19E1-232.35.

+ Anh Lê Văn T6 (ở thôn 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 19E1-064.54.

+ Chị Nguyễn Thị P (ở thôn 7, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng- xanh, biển số: 19E1-127.89.

+ Anh Quách Mạnh H3 (ở tổ 12 khu 1, phường D1, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 19B1-177.22.

+ Chị Quản Thị Thanh N3 (ở thôn C5, xã C5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám- bạc- đen, biển số 19F1-109.13.

+ Chị Nguyễn Thị S1 (ở thôn 12, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển số 19E1-049.73.

+ Chị Vũ Thị Ngọc B2 (ở thôn 8, xã H4, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen, biển số 19E1-153.89.

+ Ông Nguyễn Đức S2 (ở thôn 3, xã C2, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng- đen, biển số 20N7- 6987.

+ Anh La Văn H5 (ở khu 13, xã N5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen- trắng, biển số 19E1-030.00.

+ Anh Lưu Thanh H6 (ở thôn 26, xã T7, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen- đỏ, biển số 19E1-196.85.

+ Anh Lê Văn P1 (ở thôn 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen- xám, biển số 19E1-149.28.

+ Anh Nguyễn Văn N4 (ở khu 8, xã N5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 19E1-020.79.

+ Chị Trần Thị D2 (ở khu Đ1, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen- trắng, biển số 37F1-78409.

+ Anh Nguyễn Anh D3 (ở thôn 13, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng- đen- bạc, biển số 19E1-225.60.

+ Anh Nguyễn Công C3 (ở khu 4, xã V3, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 19K1-136.55.

+ Ông Trương Tiến P2 (ở khu 6, xã H7, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ- đen, biển số 19F1-134.47.

+ Anh Phùng Ngọc C4 (ở thôn C5, xã C5, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng- đen, biển số 19E1-222.71.

(Có các biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính như sau:

+ Nguyễn Hữu T: 74.000.000đ (Bảy mươi tư triệu đồng).

+ Nguyễn Tiến N: 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng).

+ Lương Thế T1: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 biển số xe giả: 35K1-165.68; 21B1-312.57, 99F-311.02; 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả: số 178933 mang tên Lê Thị N6, số 046615 mang tên Nguyễn Văn P3, số 037470 mang tên Nguyễn Thị Hồng H11.

* Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn N1 đã bồi thường cho: Anh Nguyễn Văn Chung 6.000.000đ, anh Trần Ngọc D5 6.000.000đ, anh Nguyễn Trung K 5.500.000đ, anh Hoàng Văn C8 6.000.000đ. Tổng cộng là 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Lã Thế H đã bồi thường cho: Anh Hoàng Ngọc H9 6.000.000đ, chị Lê Thị N6 18.000.000đ, anh Nguyễn Đình D4 13.800.000đ, anh Nguyễn

Thành C7 6.000.000đ. Tổng cộng là 43.800.000đ (Bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Lương Thế T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Tiến N, Lã Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại TG Công an tỉnh PT;
- Trại giam Quyết Tiến
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã C;
- UBND thị trấn Y;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa